

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2020/KDTM - PT.

Ngày : 12, 17/5/2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.**

**Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh**

**Bà Ngô Tuyết Băng**

**Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương thị Huệ**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Chí Thành - KSV**

Ngày 12,17 tháng 5 năm 2021 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2021/TLPT - KDTM ngày 11 tháng 1 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng kinh tế.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2020/ KDTM – ST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận HĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 164/QĐPT – KDTM ngày 7 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐ- PT ngày 27/4/2021 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn: Công ty Cổ phần GL** (viết tắt Công ty GL )

Trụ sở: 217B T, phường HB, quận Đ , thành phố Hà Nội.

**Đại diện theo Pháp luật:** ông Vũ Ngọc T ; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Quỳnh T, sinh năm 1975;

Ông Dương Kim S, sinh năm 1975.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Luật sư Bùi Thị Hải Y, Luật sư Nguyễn Thị H.

**Bị đơn: Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM** ( viết tắt Công ty BM )

Trụ sở: số 43 đường 19/5 phường V, quận HĐ , Thành phố Hà Nội.

**Đại diện theo Pháp luật:** bà Mai Thị LA ; Chức vụ: Giám đốc.

Trú tại: Phòng 2014 Toà nhà 203 H, phường T, Quận TX , Hà Nội.

Ông T , bà Trang, ông Sơn, bà LA , luật sư Y, luật sư H có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Khoảng đầu năm 2009, bà Mai Thị LA mời ông T vào thăm quan Trường Mầm non - Tiểu học BM tại khu đô thị Văn Quán. Lúc này trường mới xây dựng được nhà hiệu bộ và một nửa khối nhà học Mầm Non BM .

Khoảng giữa năm 2009, bà LA mời ông T vào làm thành viên Công ty BM để tiếp tục đầu tư xây dựng khối nhà 5 tầng Tiểu học BM và hoàn thiện sân vườn và khớp nối các toà nhà với nhau, song ông T không đồng ý. Bà Mai Thị LA nói, hiện tại bà LA được biết quận HĐ đang có mấy dự án đất dành cho trường học, nên đã rủ ông T vào làm hồ sơ xin đất xây Trường THCS-THPT BM tại lô TH4, TH5 đường LVL phường VP Quận HĐ . Ông T và bà LA đã cùng bàn bạc thảo luận và thống nhất là:

(1) Ông T đầu tư 51% vốn góp, Công ty BM đứng ra làm thủ tục xin đất.

(2) Phải ký hợp đồng giữa Công ty GL và Công ty BM .

Trong lúc bà Mai Thị LA đang lo việc soạn thảo Hợp đồng kinh tế giữa hai công ty. Thì việc thủ tục xin đất rất gấp nên ông T đã chuyển tiền mặt cho bà Mai Thị LA để làm các thủ tục hành chính mà không có giấy tờ giao nhận tiền.

Khoảng cuối năm 2010, đầu năm 2011, ông T và bà LA đã cùng hợp tác làm thủ tục xin đất, thành lập Trường THCS BM ở VP .

Trong lúc thành lập trường THCS BM cũng như trong lúc trường hoạt động ông T đã nhiều lần nhắc bà Mai Thị LA trả lại hợp đồng kinh tế đầu tư xin đất và thành lập Trường THCS BM . Nhưng bà Mai Thị LA mỗi lần đều nói bận và quên.

Ông T tiếp tục bỏ tiền đầu tư vào Trường THCS BM để mua toàn bộ trang thiết bị học tập, bàn ghế bảng máy chiếu, wifi, điện thoại máy tính cho mỗi lớp học và máy chiếu hội trường loa âm thanh cỡ lớn máy tính máy in cho toàn trường vv... để cho đủ bộ máy làm việc ban đầu và đến hiện tại ông T đã đầu tư vào trường khoảng 2 tỷ 112 triệu (ông T chuyển tiền mặt trực tiếp cho kế toán, có phiếu thu).

Vào giữa năm 2015, ban đầu bà Mai Thị LA yêu cầu ông T để cho bà Mai Thị LA điều hành Trường THCS BM và mỗi tháng ông T nhận 200 triệu, lỗi lãi tự bà Mai Thị LA chịu. Sau hơn một tháng ông T đồng ý và ký thỏa thuận trong vòng 20 năm, bà Mai Thị LA cầm và không trả lại cho ông T . Sau đó khoảng một tháng bà Mai Thị LA

lại làm sẵn bản hợp đồng khác ghi phân chia lợi nhuận, như đã ghi trong hợp đồng kinh tế ngày 01/11/2016. Trong đó:

- Định giá dự án TH4 – TH5 tại Van Phúc, quận HĐ , thành phố Hà Nội khi chuyển nhượng là 2.000.000 đ/m<sup>2</sup>.

Tổng giá trị là  $32.766,8\text{m}^2 \times 2.000.000 \text{ đồng} = 65.533.600.000$

Tiền đền bù sẽ là 40.000.000.000 đồng = 25.533.600.000 đồng

Định giá Trường THCS BM với 200 học sinh đang mượn địa điểm tại lô NT2 Khu đô thị Văn Quán, HĐ , Hà Nội do ông Vũ Ngọc T làm Chủ tịch hội đồng quản trị (năm giữ 51% cổ phần), bà Mai Thị LA làm Phó Chủ tịch hội đồng quản trị (năm giữ 49% cổ phần) tại thời điểm hiện tại định giá là 2.000.000.000 đồng.

Giá trị xác định tổng tài sản chung:  $1+2 = 25.533.600.000 + 2.000.000.000 = 27.533.600.000 \text{ đồng}$ .

#### **Phân chia lợi nhuận:**

1. Hai bên thống nhất chia đôi lợi nhuận từ phần tài sản chung của 2 công ty. Số tiền mỗi bên được hưởng là  $27.533.600.000.000/2 = 13.766.800.000\text{đ}$

2. Công ty BM lấy dự án TH4, TH5 tại Văn Phúc, HĐ , Hà Nội và trường THCS BM và chuyển cho Công ty GL số tiền 13.766.800.000đ trong vòng 2 tháng tính từ ngày 01/10/2016.

3. Công ty BM sẽ chuyển cho Công ty GL chi phí quản lý xây dựng dự án trong 5 năm được thành 10 tỷ và được trả bằng quyền sử dụng đất tại lô TH4 (giáp với Miếu thờ Thành Hoàng Làng Văn Phú) và chi trả chi phí xây dựng Trường mầm non theo thiết kế 7.5 tỷ.

#### **Trách nhiệm của các bên:**

##### Công ty BM :

1. Công ty BM chuyển cho Công ty GL đủ số tiền 13.766.800.000đ

2. Công ty BM có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp sổ đỏ cho Công ty GL quyền sử dụng đất tại lô TH4 (giáp với Miếu thờ Thành Hoàng làng Văn Phú).

3. Bà Mai Thị LA có trách nhiệm thanh toán tiền lương cho ông T số tiền lương 200 triệu/tháng trong vòng 5 năm tính từ ngày 01/01/2016.

4. Nếu sau 04 tháng, kể từ ngày 01/11/2016 công ty BM không chuyển đủ số tiền 13.766.800.000 đồng cho Công ty GL thì ông T sẽ tiếp tục làm chủ tịch, nắm giữ 51% cổ phần dự án Trường phổ thông BM , tại lô TH4 khu đô thị Văn Phú và hưởng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Trường BM theo tỷ lệ, đồng thời sở hữu lô đất

hình tam giác giáp với Miếu thành hoàng làng Văn Phú nói trên cho công ty GL và chi trả chi phí xây dựng trường mầm non theo thiết kế là 7.5 tỷ đồng. Đồng thời ông T còn được hưởng 200 triệu/tháng cho tới khi trường Mầm non BM đi vào hoạt động. (Nếu Công ty BM không thanh toán số tiền 13.766.800.000). Bà Mai Thị LA sẽ toàn quyền điều hành trường THPT BM, ông Vũ Ngọc T chỉ kiểm tra về mặt tài chính và được thông nhất bằng văn bản.

5. Nếu Công ty BM trả đủ số tiền 13.766.800.000 đ cho Công ty GL mà không thanh toán 7,5 tỷ theo tiến độ thi công trường mầm non tại ô đất hình tam giác cho Công ty GL thì ông T sẽ tiếp tục làm chủ tịch và nắm giữ 51% cổ phần dự án Trường THPT BM tại lô TH4 khu đô thị mới Văn Phú và hưởng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Trường phổ thông BM theo tỷ lệ 51%.

**Công ty GL :**

1. Nhận các khoản tài chính được ghi trong Hợp đồng này.

2. Hoàn tất các thủ tục bàn giao Trường THCS BM cho bà LA điều hành khi nhận được đủ khoản tiền 13.766.800.000 đồng.

Công ty GL sẽ có trách nhiệm quản lý xây dựng công trình dự án Trường phổ thông BM tại lô TH4, khu đô thị Văn Phú trong thời hạn là 5 năm tính từ ngày 01/01/2016.

Trong tổng số số tiền phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại mục 2 của phần II của Hợp đồng là 13.766.800.000 đồng thì Công ty GL đã nhận được 13.195.000.000 đồng (đã nhận qua Ngân hàng). Như vậy, Công ty BM còn thanh toán thiếu cho Công ty GL số tiền là: 571.800.000 đồng.

Vì: Công ty BM chưa thanh toán cho Công ty GL số tiền 571.800.000 đồng nên Công ty GL đề nghị Công ty BM phải thực hiện theo điểm d khoản 4 phần II trong Hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Công ty BM đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chính vì vậy nên ông T vẫn giữ 51% giá trị cổ phần của Công ty BM.

Ông T khẳng định: không tranh chấp về thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, mà ông T chỉ yêu cầu về quyền lợi liên quan đến 51% cổ phần dự án Trường phổ thông BM theo điểm d khoản 4 phần II. Chỉ yêu cầu về những điều khoản liên quan đến Hợp đồng kinh tế nêu trên và chỉ yêu cầu đối với một điều khoản thanh toán tiền, trong tổng số tiền: 13.766.800.000 đồng, đã đến thời hạn thực hiện của Hợp đồng; Các

điều khoản chưa đến thời hạn thực hiện, Công ty GL không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với khoản tiền Công ty BM đã chuyển cho Công ty GL thể hiện trong bản tổng hợp thu chi ngày 30/9/2016 chỉ là bản tổng hợp nội bộ trong Trường THCS BM trước khi ký kết Hợp đồng kinh tế, nên không liên quan đến Hợp đồng kinh tế và ông T chưa kiểm tra, chưa quyết toán, chưa đồng ý với nội dung bản tổng hợp thu, chi đó.

*Công ty BM trình bày:* Công ty BM không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần GL, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty GL; vì:

Theo quy định tại mục 5 phần “Thống nhất chung của hai bên” trong phần II Phân chia lợi nhuận của Hợp đồng kinh tế ngày 01/11/2016, khoản tiền 571.800.000 đồng đã được đối trừ để thanh toán cho Hợp đồng kinh tế nêu trên.

Bà Mai Thị LA chứng minh về việc đã thanh toán đủ khoản tiền 571.223.935 đồng cho Ông Vũ Ngọc T theo Hợp đồng kinh tế ngày 01/11/2016 và khoản ông T đã lấy thừa 719.423.935 đồng như sau:

***Khoản tiền: 571.223.935 đồng:*** Khoản tiền này đã được thể hiện tại bản Quyết toán “TỔNG HỢP DOANH THU, CHI PHÍ TỪ NĂM 2011- 30/9/2016”. Bản Quyết toán tài chính này được tổng hợp từ khi thành lập trường đến hết ngày 30/09/2016 là để hai bên làm căn cứ thực hiện chuyển nhượng Trường THCS BM đã được ghi tại “Phần thống nhất chung của 2 Bên” trong Hợp đồng kinh tế ngày 01/11/2016 nêu là ***“Quyết toán tài chính Trường THCS BM đến hết ngày 31/09/2016”***.

Trên thực tế bản quyết toán tài chính này do ông T chỉ đạo Kế toán trưởng của Trường là bà Đặng Thị Hương tổng hợp lại doanh thu, chi phí để tính lãi, lỗ từ khi hoạt động trường đến ngày quyết toán. Kế toán đã tính toán và trình ông T, bảng “TỔNG HỢP DOANH THU, CHI PHÍ TỪ NĂM 2011-30/9/2016”. Và Công ty BM được ông T đưa cho bảng này để làm căn cứ thanh toán. Ngày được ghi trên bản Quyết toán tài chính Trường THCS BM đến hết ngày 31/09/2016 và ngày hai bên thống nhất tại “Phần thống nhất chung của 2 bên” trong Hợp đồng kinh tế ngày 01/11/2016 là trùng khớp nhau và ***Khoản tiền ông T đã lấy thừa là: 719.423.935 đồng***.

Sau khi hai bên đã thống nhất về việc chuyển nhượng, Quyết toán tài chính Trường THCS BM đến hết ngày 31/9/2016 và ông T đã nhận tiền từ việc chuyển nhượng, trong khoảng thời gian chuyển giao ông T đã tự ý lấy số tiền như sau:

Lần 1: Đối trừ với khoản Trường THCS BM tạm ứng vào Tài khoản Vũ Ngọc T ngày 14/06/2016 nhưng chưa đưa vào Bảng Tổng hợp doanh thu, chi phí do đối trừ công nợ bị sót với số tiền là: 180.000.000 VND

Lần 2: Ông Vũ Ngọc T lấy số tiền: 180.000.000 VND vào ngày 14/10/2016.

Lần 3: Ông Vũ Ngọc T lấy số tiền: 180.000.000 VND vào ngày 15/11/2016.

Lần 4: Ông Vũ Ngọc T lấy số tiền: 180.000.000 VND vào ngày 15/12/2016.

Tổng số tiền ông T đã lấy thừa là: 719.423.935 đồng. Do đó, Công ty BM kính đề nghị Tòa án yêu cầu Ông Vũ Ngọc T Đại diện Công ty GL phải hoàn trả lại số tiền: 719.423.935VND (Bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) cho Công ty BM .

Sau khi ông T xác nhận quyết toán và nhận được món tiền bà LA đã chuyển ngày 12/01/2017 là: **10.195.000.000 đồng** thì ngày 21/01/2017, ông Vũ Ngọc T đã chỉ đạo Công đoàn Trường THCS BM tổ chức họp mặt liên hoan tất niên và thông báo về việc kết thúc thời gian làm việc với tư cách là Chủ tịch HĐQT của Trường THCS BM từ tháng 01/2017. Cũng trong khoảng thời gian này cho đến tháng 3 năm 2017 bà LA và ông T cùng nhau ký duyệt các phiếu thu, chi của Trường cho đến khi bà LA thanh toán đủ số tiền theo Hợp đồng là: 13.766.800.000 đồng thì bắt đầu từ tháng 4 năm 2017 đến nay ông T không làm việc, không ký chứng từ thu, chi, không nhận lương tại Trường THCS BM và không có bất cứ ý kiến gì khác.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm :**

*Nguyên đơn trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử, buộc Công ty BM phải thanh toán cho Công ty GL số tiền 571.800.000 đồng và trả lãi, theo lãi suất có kỳ hạn của Ngân hàng Vietcombank; Công ty BM đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chính vì vậy nên ông T vẫn giữ 51% giá trị cổ phần của Công ty BM ; Đề nghị Công ty BM sẽ phải thanh toán tiền lợi nhuận tương đương 51% theo báo cáo hoạt động tài chính của Công ty BM từ thời điểm 21/3/2017 đến nay. Công ty GL xin rút yêu cầu đối với khoản tiền 10.000.000 đồng, đòi bồi thường về tổn thất về tinh thần.

*Bị đơn có quan điểm:* Nếu Công ty GL có thiện chí hòa giải, để chấm dứt toàn bộ việc khiếu kiện thì Công ty BM sẽ không yêu cầu ông T đại diện cho Công ty GL phải thanh toán số tiền 719.423.935 đồng mà Công ty đã chuyển thừa cho ông T , Công ty BM sẽ rút yêu cầu phản tố và đồng thời để tri ân, Công ty BM sẽ tặng thêm ông T 300.000.000 đồng. Còn nếu ông T không thỏa thuận được, không rút đơn khởi kiện thì

Công ty BM cũng vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2020/ KDTM – ST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận HĐ đã quyết định như sau :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần GL , (người đại diện theo Pháp luật là ông Vũ Ngọc T ; Chức vụ: Tổng Giám đốc), về việc yêu cầu Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM (Người đại diện theo Pháp luật là bà Mai Thị LA ; Chức vụ: Giám đốc), phải trả số tiền 571.800.000 đồng (Năm trăm bảy mươi một triệu, tám trăm ngàn đồng), Bác yêu cầu đề nghị trả lãi, tính theo lãi suất của ngân hàng Vietcombank liên quan đến số tiền trên; Bác yêu cầu đề nghị xem xét quyền lợi liên quan đến 51% cổ phần của ông Vũ Ngọc T trong dự án trường phổ thông BM .

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần GL đối với khoản tiền đòi bồi thường tổn thất về tinh thần;

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM (Người đại diện theo Pháp luật là bà Mai Thị LA ; Chức vụ: Giám đốc), buộc Công ty cổ phần GL , (người đại diện theo Pháp luật là ông Vũ Ngọc T ; Chức vụ: Tổng Giám đốc), phải trả cho công ty BM số tiền 719.423.935VND (Bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng).

**Về án phí:** Buộc Công ty cổ phần GL , (người đại diện theo Pháp luật là ông Vũ Ngọc T ; Chức vụ: Tổng Giám đốc), phải chịu 50.736.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; đối trừ với số tiền 13.420.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007593, ngày 22/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HĐ , thành phố Hà Nội, còn buộc công ty cổ phần GL phải nộp tiếp số tiền 37.316.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM (Người đại diện theo Pháp luật là bà Mai Thị LA ; Chức vụ: Giám đốc) số tiền 16.388.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007723, ngày 24/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HĐ , thành phố Hà Nội.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử , Công ty GL kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại phiên tòa phúc thẩm :**

- Công ty GL trình bày : Công ty GL giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty BM phải thanh toán cho Công ty GL số tiền gốc 571.800.000 đồng và lãi 340.222.807đồng.

- Công ty BM trình bày : Công ty BM giữ nguyên yêu cầu phản tố đề nghị Toà án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của Công ty GL trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các bên không tranh chấp về việc ký kết và nội dung của Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016, do vậy Hợp đồng nêu trên phù hợp pháp luật nên phát sinh hiệu lực, tại Hợp đồng nêu trên các bên thoả thuận nhiều nội dung, tuy nhiên hai bên chỉ tranh chấp liên quan đến khoản tiền 571.800.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T thừa nhận ông T chỉ đạo bà Hương kế toán trưởng làm Bảng tổng hợp doanh thu, chi phí từ năm 2011 đến 30.9.2016 của Trường THCS BM với mục đích xem xét việc lỗ lãi từ năm 2011 đến 30.9.2016, Tại Bảng nêu trên có chữ ký của ông T, do vậy việc ông T cho rằng chưa kiểm tra và không công nhận số liệu trong Bảng nêu trên là không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố đòi trừ khoản tiền 571.800.000 đồng và xác định ông T đã nhận khoản tiền nêu trên là có căn cứ. Theo Hợp đồng thể hiện tại Phần Thống nhất chung của 2 bên: Quyết toán tài chính Trường THCS BM đến hết ngày 31/9/2016, do vậy khoản tiền 540.000.000đồng do ông T nhận bởi 03 phiếu thu sau ngày 1/10/2016 chưa quyết toán thì ông T phải có trách nhiệm trả lại cho bị đơn, khoản tiền 180.000.000đ của phiếu chi ngày 24/6/2016 trước thời điểm ngày 31/9/2016 mà hai bên đã quyết toán nên không được chấp nhận.

Do vậy chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc nguyên đơn phải trả cho bị đơn số tiền 539.423.935đ.

Về án phí : Nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về thủ tục tố tụng** : Đơn kháng cáo của Công ty GL trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- *Về việc thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn*: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Công ty BM do bà Mai Thị LA giám đốc đại diện có Đơn phản tố ngày 6/5/2019 có nội dung yêu cầu Công ty GL bù trừ nghĩa vụ, thấy rằng Đơn phản tố thể hiện: tại mục Người yêu cầu phản tố: Bà Mai Thị LA - giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty BM và mục Người bị yêu cầu phản tố: ông Vũ Ngọc T - Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty GL, thấy rằng Đơn phản tố của Công ty BM chưa làm đúng theo quy định tại khoản 3 điều 189 Bộ luật tố tụng, Toà án cấp sơ thẩm không yêu cầu Công ty BM sửa đổi cách ghi tư cách của Tên tổ chức trong Đơn phản tố là không đúng cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên về bản chất nội dung đơn là Công ty BM có yêu cầu phản tố đối với Công ty GL để bù trừ nghĩa vụ, Toà án cấp sơ thẩm có Thông báo yêu cầu nộp tạm ứng án phí đối với Công ty BM, Công ty BM trực tiếp nộp tạm ứng án phí, ngày 28/5/2019 Toà án nhân dân Quận HĐ có Thông báo thụ lý yêu cầu phản tố của Công ty BM đối với Công ty GL là đúng theo quy định tại điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty GL cho rằng Toà án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu phản tố của Công ty BM là trái pháp luật.

### - Về nội dung :

1/ Về Hợp đồng liên kết đầu tư ngày 13/6/2009:

\* Ngày 13/6/2009 Công ty BM (Bên A) do bà Mai Thị LA – Giám đốc đại diện và Công ty GL (Bên B) do ông Vũ Ngọc T – Tổng Giám đốc đại diện ký Hợp đồng liên kết đầu tư Trường THCS BM và Trường THPT BM với nội dung:

*“1. Thành lập Trường THCS BM và Trường THPT BM. Có tư cách pháp nhân, có con dấu và có sổ tài khoản riêng.*

*2. Công ty BM có trách nhiệm thay mặt 2 Công ty báo cáo thuế và nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước.*

*Tỷ lệ góp vốn của các bên: Bên A là 49% bằng tiền mặt, Bên B là 51% bằng tiền mặt.*

4. Tỷ lệ phân chia lãi, lỗ, rủi ro cho các bên : Bên A là 49% vì đã góp 49% vốn góp. Bên A là 51% vì đã góp 51% vốn góp ”.

Các bên không tranh chấp về việc ký kết và quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên nên Toà không xem xét.

Sau khi ký Hợp đồng nêu trên, Công ty BM và Công ty GL đều nghiêm chỉnh thực hiện đúng theo Hợp đồng.

Ngày 1/11/2016 Công ty BM (Bên A) do bà Mai Thị LA – Giám đốc đại diện và Công ty GL (Bên B) do ông Vũ Ngọc T – Tổng Giám đốc đại diện ký Hợp đồng kinh tế. Các bên không tranh chấp về việc ký kết, nội dung của Hợp đồng nêu trên nên Toà không xem xét.

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016, các tài liệu có trong hồ sơ lời thừa nhận của Công ty BM và Công ty GL thể hiện: “*Định giá Trường THCS BM với 200 học sinh đang mượn địa điểm tại lô NT2 Khu đô thị Văn Quán, HĐ, Hà Nội do ông Vũ Ngọc T làm Chủ tịch hội đồng quản trị ( nắm giữ 51% cổ phần), bà Mai Thị LA làm Phó Chủ tịch hội đồng quản trị ( nắm giữ 49% cổ phần) tại thời điểm hiện tại định giá là 2.000.000.000 đồng. Giá trị tài sản chung của 2 Công ty là 27.533.600.000đ, mỗi bên được hưởng 13.766.800.000đ. Công ty BM lấy dự án TH4, TH5 và Trường THCS BM và chuyển cho Công ty GL số tiền 13.766.800.000đ trong vòng 2 tháng kể từ ngày 1/10/2016.*”

Căn cứ vào Hợp đồng liên kết đầu tư ngày 13/6/2009, Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016 thì Công ty BM và Công ty GL là chủ đầu tư của Trường THCS BM, việc ký kết và thực hiện 2 Hợp đồng nêu trên có liên quan trực tiếp hoạt động của Trường THCS BM, và ngay tại Phần thống nhất chung của Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016 thể hiện thoả thuận 2 bên là “*Quyết toán tài chính Trường THCS BM đến hết ngày 31/9/2016*”, thấy rằng nội dung của hai bên thoả thuận có liên quan đến quyết toán tài chính, định giá của Trường THCS BM do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông T cho rằng Trường THCS BM không liên quan đến vụ án.

Trong mối quan hệ này thì ông Vũ Ngọc T là người đại diện theo pháp luật của Công ty GL và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường THCS BM. Trong tất cả các Phiếu thu, Phiếu chi của Trường THCS BM ( từ năm 2011 đến hết năm 2016) đều có chữ ký của ông Vũ Ngọc T với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường THCS BM và đóng dấu của Trường THCS BM ( là Pháp nhân phát hành các Phiếu thu, Phiếu chi nêu trên), tại phần Người nộp tiền vào và Người nhận tiền đều ghi là ông Vũ Ngọc T ( hoặc

thủ quỹ nhận hộ ông T ), không thể hiện việc ông Vũ Ngọc T đại diện cho tổ chức nào hay là cá nhân ông Vũ Ngọc T nộp và nhận tiền, tuy nhiên căn cứ 2 Hợp đồng nêu trên có cơ sở xác định tư cách nộp tiền và nhận tiền trong các phiếu thu và phiếu chi nêu trên là Công ty GL – Chủ đầu tư của Trường THCS BM do ông Vũ Ngọc T – Tổng giám đốc đại diện. Căn cứ Ủy nhiệm chi ngày 12/1/2017, Giấy nộp tiền ngày 21/3/2017 thể hiện Bà Mai Thị LA chuyển khoản tiền 13.195.000.000đ vào tài khoản cá nhân của ông Vũ Ngọc T tại VIB Chi nhánh Đồng Đa, ông Vũ Ngọc T thừa nhận đã nhận được khoản tiền nêu trên, điều này thể hiện Công ty GL do ông Vũ Ngọc T đại diện đã nhận khoản tiền theo thỏa thuận ngày 1/11/2016.

Khoản 2 điều 8 Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định: “ *Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và là tổ chức đại diện duy nhất cho quyền sở hữu của trường, có quyền quyết định những vấn đề về tài chính, tài sản,... của trường phù hợp với quy định của pháp luật*”. Như vậy Hội đồng quản trị Trường THCS BM gồm ông Vũ Ngọc T và bà Mai Thị LA đều là đại diện theo pháp luật của Công ty GL và Công ty BM, do vậy toàn bộ hoạt động tài chính, tài sản của Trường THCS BM phải được Hội đồng quản trị là ông Vũ Ngọc T và bà Mai Thị LA quyết định. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T thừa nhận với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị ông Vũ Ngọc T trực tiếp chỉ đạo toàn bộ hoạt động thu chi của Trường THCS BM, ông Vũ Ngọc T trực tiếp chỉ đạo kế toán và thủ quỹ thực hiện việc thu chi của Trường THCS BM, thấy rằng lời thừa nhận nêu trên của ông Vũ Ngọc T phù hợp với lời khai của bà Mai Thị LA, lời khai của bà Vũ Thị Hoàng, bà Lê Thị Mai thủ quỹ của Trường, bà Đặng Thị Hương kế toán trưởng và phù hợp với các phiếu thu, phiếu chi có trong hồ sơ, do vậy ông Vũ Ngọc T phải chịu trách nhiệm trước các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước Hội đồng quản trị Trường THCS BM về toàn bộ hoạt động thu chi của Trường THCS BM.

Như đã phân tích ở trên ngày 1/11/2016 Công ty GL và Công ty BM thỏa thuận về việc chia tài sản và thống nhất “ *Quyết toán tài chính Trường THCS BM đến hết ngày 31/9/2016*”, do vậy ông Vũ Ngọc T là Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường THCS BM phải thực hiện việc quyết toán tài chính nêu trên theo như thỏa thuận, trách nhiệm này thuộc về ông Vũ Ngọc T.

Căn cứ vào lời thừa nhận của ông Vũ Ngọc T, lời khai của bà Đặng thị Hương – Kế toán trưởng, bà Mai Thị LA đều thể hiện ông Vũ Ngọc T chỉ đạo bà Đặng thị Hương – Kế toán trưởng làm Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.9/2016

của Trường THCS BM từ năm 2011 đến hết 30/9/2016 để làm căn cứ xác định lỗi lãi của Trường phục vụ cho việc thực hiện Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016 mà 2 Công ty đã ký kết, do vậy việc ông Vũ Ngọc T cho rằng Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.9/2016 của Trường THCS BM từ năm 2011 đến hết 30/9/2016 không liên quan đến Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2011 là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ vào các Bảng cân đối kế toán, Bảng cân đối phát sinh các tài khoản của Trường THCS BM từ năm 2011 đến hết năm 2016 đều do ông T Hội đồng quản trị ký tên và đóng dấu, Bảng cân đối kế toán, Bảng cân đối phát sinh các tài khoản của Trường THCS BM năm 2016 do ông Vũ Ngọc T ký tên đóng dấu ngày 25/2/2017, do vậy việc ông Vũ Ngọc T có lời khai cho rằng không nắm được số liệu trong Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30/9/2016 của Trường THCS BM là không có căn cứ chấp nhận. Ông Vũ Ngọc T là Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường THCS BM thì ông Vũ Ngọc T phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với toàn bộ hoạt động thu chi của Trường THCS BM, do vậy việc ông Vũ Ngọc T có lời khai cho rằng không nắm được số liệu thu chi của Trường THCS BM từ năm 2011 đến hết năm 2016 là không có căn cứ chấp nhận.

Thấy rằng Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.9/2016 nêu trên có chữ ký của ông Vũ Ngọc T, điều đó thể hiện ông Vũ Ngọc T đã biết Bảng nêu trên, ông Vũ Ngọc T có quyền và có nghĩa vụ phải kiểm tra đối với số liệu thể hiện trong Bảng nêu trên. Trong Bảng tổng hợp nêu trên thể hiện việc thu chi chia quyền lợi và bù trừ nghĩa vụ giữa ông Vũ Ngọc T và bà Mai Thị LA đến ngày 30/9/2016, việc ông Vũ Ngọc T đã ký thì buộc ông Vũ Ngọc T phải biết nội dung, trong Bảng đó thể hiện phần Lãi được chia, phần đã nhận và phần phải trả lại. Khi bà Mai Thị LA chuyển tiền lần 2 là ngày 12/01/2017, 21/3/2017 ông T không có khiếu nại gì về số liệu thể hiện trong Bảng nêu trên. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: ngày 12/01/2017 bà Mai Thị LA chuyển tiền lần 1 là: 10.195.000.000 đồng, ngày 21/1/2017 ông Vũ Ngọc T đã chỉ đạo Công đoàn Trường THCS BM tổ chức họp mặt liên hoan tất niên, ngày 25/2/2017 ông T ký vào Bảng cân đối tài khoản, sau đó bà Mai Thị LA và ông Vũ Ngọc T cùng ký vào toàn bộ phiếu thu phiếu chi của Trường THCS BM, điều đó thể hiện từ tháng 10/2011 khi bà Đặng Thị Hương Kế toán trưởng đưa Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.9/2016 cho đến khi ông Vũ Ngọc T bàn giao mọi công việc về tài chính và những công việc khác của Trường cho bà Mai Thị LA là tháng 4/2017 không có tranh chấp, điều đó thể hiện giữa bà Mai Thị LA và ông Vũ Ngọc T đã giải quyết

với nhau xong về tài chính và thanh toán xong theo điều khoản liên quan trong Hợp đồng mà hai bên ký kết. Từ khi nhận Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.T9/2016 đến tháng 4/2017 là khoảng thời gian khá dài do vậy việc ông Vũ Ngọc T cho rằng chưa kiểm tra được số liệu trong Bảng nêu trên là không có căn cứ để chấp nhận. Từ những phân tích trên thấy rằng Công ty BM đã thanh toán cho Công ty GL 13.195.000.000đồng và cộng với khoản tiền mà ông Vũ Ngọc T đã nhận 571.800.000 đồng theo Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.T9/2016, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty GL đòi số tiền 571.800.000 đồng là có căn cứ, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty GL đòi số tiền 571.800.000 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016, Bảng tổng hợp doanh thu chi phí từ năm 2011-30.T9/2016 thể hiện thời điểm quyết toán là ngày 30/9/2016, do vậy sau thời điểm này ông Vũ Ngọc T nhận từ Trường THCS BM số tiền 540.000.000đ, ông T không chứng minh và quyết toán được số tiền này có liên quan đến Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016 do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Vũ Ngọc T trả lại số tiền này là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với phiếu chi ngày 24/6/2016 ông Vũ Ngọc T nhận số tiền 180.000.000đ trong thời gian trước thời điểm ngày 30/9/2016 là thời điểm đã thống nhất theo Hợp đồng kinh tế ngày 1/11/2016 do vậy không chấp nhận yêu cầu của Công ty BM đòi số tiền nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty GL do ông Vũ Ngọc T đại diện xác định chỉ kháng cáo liên quan đến số tiền 571.800.000 đồng và số tiền lãi, những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, nên giữ nguyên.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận 1 phần kháng cáo của Công ty GL sửa án sơ thẩm buộc Công ty GL hoàn trả cho Công ty BM số tiền 540.000.000đồng.

Về án phí phúc thẩm : Công ty GL không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

Căn cứ điều 116, 274,275,278,280 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 2 điều 8 Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo.

Căn cứ khoản 3, 5 điều 26, Khoản 2 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần GL .

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2020/ KDTM – ST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận HĐ và quyết định như sau :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần GL (người đại diện theo Pháp luật là ông Vũ Ngọc T ) về việc yêu cầu Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM (Người đại diện theo Pháp luật là bà Mai Thị LA ) phải trả số tiền 571.800.000 đồng (Năm trăm bảy mươi một triệu, tám trăm ngàn đồng) và số tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng Vietcombank liên quan đến số tiền trên; Bác yêu cầu đề nghị xem xét quyền lợi liên quan đến 51% cổ phần của ông Vũ Ngọc T trong dự án Trường phổ thông BM .

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần GL về việc đòi bồi thường tổn thất về tinh thần;

3. Chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM . Buộc Công ty Cổ phần GL phải trả cho Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM số tiền 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Công ty Cổ phần GL phải chịu 45.354.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 13.420.000 đồng và 2.000.000 đồng nộp tại biên lai số 7593, ngày 22/4/2019 và 9388 ngày 21/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HĐ , thành phố Hà Nội, còn phải nộp 29.934.000 đồng.

Hoàn trả Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo ngôn ngữ BM số tiền 16.388.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007723, ngày 24/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HĐ , thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 17/5/2021.

Nơi nhận:

- TAND Quận HĐ .
- VKSND TP Hà nội .
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Quận HĐ .
- VKSND TP Hà nội .
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**